TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LƯƠNG SƠN** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 07 - 09 - 2023
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LƯƠNG SƠN, TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Trường Giang.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị Huyền

Bà Nguyễn Thị Thu Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tư Duy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện lương sơn tham gia phiên toà: Bà Đinh Hồng Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 09 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 06/2022/TLST - HNGĐ ngày 01 tháng 02 năm 2022 về tranh chấp ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2023/QĐXX-ST ngày 18 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Đinh Văn N; sinh năm 1994; trú tại: Tiểu khu A, thị trấn L, huyện L, tỉnh Hòa Bình - Có mặt.

- Bị đơn: Chị Bùi Thị Phương T; sinh năm 1998; trú tại: Tiểu khu A, thị trấn L, huyện L, tỉnh Hòa Bình - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai và các tài liệu chứng cứ đã xuất trình nguyên đơn anh Đinh Văn N trình bầy:

Anh Đinh Văn N và chị Bùi Thị Phương T kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện L, tỉnh Hòa Bình ngày 05/6/2019, quá trình chung sống anh, chị hạnh phúc một thời gian gắn, thì phát sinh mâu thuẫn về tính cách, quan điểm, lối sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên xẩy ra cãi vã, hai vợ chồng đã cố gắng điều chỉnh để hàn gắn tình cảm vợ chồng song không được, nên vợ chồng đã ly thân 01 năm nay, không ai quan tâm đến ai, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống cùng nhau nên anh N đề nghị ly hôn chị T.

Về con chung: Quá trình chung sống giữa anh Đinh Văn N và chị Bùi Thị Phương T có 01 con chung: Đinh Nhật A, sinh ngày 28/7/2019, khi ly hôn do cháu còn nhỏ nên hai vợ chồng thỏa thuận để chị T trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc giáo dục con chung, anh N tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000đ/ một tháng. Quá trình hòa giải, anh N xin trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Đinh Nhật A và chưa yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Không có.

Bị đơn chị Bùi Thị Phương T trình bầy:

Thống nhất với anh N về thời gian kết hôn.

Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng chủ yếu giữa năm 2022 hai vợ chồng nẩy sinh bất đồng trong lối sống, cách cư xử, thiếu sự tôn trọng lẫn nhau dẫn đến cãi vã. Chị T mong muốn vợ chồng cùng điều chỉnh để chung sống làm ăn, nuôi dạy con chung.

Về con chung: có 01 con chung: Đinh Nhật A, sinh ngày 28/7/2019, khi ly hôn do cháu còn nhỏ không làm xáo trộn cuộc sống của con, vợ chồng sẽ thỏa thuận thống nhất để anh Đinh Văn N được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Đinh Nhật A. Quá trình hòa giải chị T không muốn ly hôn nên không đề nghị Tòa giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Không có.

Tại phiên tòa:

Anh Đinh Văn N giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn chị Bùi Thị Phương T, đề nghị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Đinh Nhật A, chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Tài sản chung, nợ chung vợ chồng không có, nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình sau khi tóm tắt, phân tích vụ án trình bày quan điểm:

Về tố tụng: Vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn Kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều

70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được triệu tập nhiều lần nhưng không có mặt để giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; các Điều 28, 35, 39, 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đinh Văn N. Xử: Cho anh Đinh Văn N ly hôn chị Bùi Thị Phương T. Giao cháu Đinh Nhật A cho anh Đinh Văn N trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh N phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên Tòa nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Nguyên đơn anh Đinh Văn N và bị đơn chị Bùi Thị Phương T cư trú tại: Tiểu khu A, thị trấn L, huyện L, tỉnh Hòa Bình do đó việc Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn thụ lý đơn khởi kiện vụ án xin ly hôn của Anh N1 với chị T là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng trình tự thủ tục, việc tống đạt các văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng được thực hiện đầy đủ, đúng thời hạn, đảm bảo người tham gia tố tụng thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn anh Đinh Văn N, thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của người tham gia tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Chị Bùi Thị Phương T vắng mặt đến lần thứ hai tại phiên tòa, không có lý do. Căn cứ điểm a, Khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Bùi Thị Phương T.

[2]. Về yêu cầu xin ly hôn của anh Đinh Văn N xin ly hôn chị Bùi Thị Phương T.

Anh Đinh Văn N và chị Bùi Thị Phương T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại UBND thị trấn L, huyện L, tỉnh Hòa Bình, việc kết hôn giữa anh N và chị T là phù hợp với quy định của pháp luật về Hôn nhân và gia đình.

Sau kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc và có 01 con chung, đến năm 2022 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn phát sinh từ bất đồng quan điểm sống dẫn đến cãi vã lẫn nhau, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được do vậy chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh N ly hôn chị T là phù hợp với quy định tại Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống anh Đinh Văn N và chị Bùi Thị Phương T có 01 con chung: Cháu Đinh Nhật A, sinh ngày 28/7/2019, căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của cháu Đinh Nhật A thấy: Để ổn định việc học tập, cũng như tâm lý của cháu Đinh Nhật A sau khi bố mẹ ly hôn, nên giao cháu Đinh Nhật A cho anh N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Đây là nghĩa vụ của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con chung, song Anh N chưa yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung, do vậy sẽ giải quyết sau khi có yêu cầu.

Chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, mà không ai được cản trở.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Không có và không đề nghị Tòa án giải quyết nên không đề cập.

[5] . Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Anh Đinh Văn N phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

2. Xử, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đinh Văn N:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Đinh Văn N được ly hôn chị Bùi Thị Phương T.

- Về con chung: Giao cháu Đinh Nhật A, sinh ngày 28/7/2019 cho anh Đinh Văn N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Đinh Văn N chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Bùi Thị Phương T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Anh Đinh Văn N và chị Bùi Thị Phương T có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Đinh Văn N phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào 300.000đ (ba trăm nghìn) tiền tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0005399 ngày 01/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình

4. Về quyền kháng cáo: Anh Đinh Văn N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị Bùi Thị Phương T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn;
- Chi cục THA Dân sự huyện Lương Sơn;
- UBND Thị trấn Lương Sơn, huyện Lương Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Trường Giang